TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HSST
Ngày: 05-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Bà Đinh Thị Hải**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Khuyến**
Ông Nguyễn Duy Khải

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Vũ Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Ngô Văn Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2024/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức N**, Tên gọi khác: N B
Giới tính: Nam
Sinh năm 1991 tại Thái Bình
HKTT và chỗ ở: Thôn 10, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.
Nghề nghiệp: Làm nông
Trình độ học vấn 4/12
Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Con ông Nguyễn Đức T – sinh năm 1945 và bà Lê Thị B – sinh năm 1954
Vợ, con: Chưa có
Tiền án, tiền sự: Không
Nhân thân: Ngày 19/11/2019, bị Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 57/2019/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ C an huyện P. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Nguyễn Đức H** – sinh năm 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 02, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức N và Nguyễn Đức C, sinh năm: 1988; Cư trú: Thôn 10, xã L, huyện P có mối quan hệ anh em ruột. Còn Nguyễn Đức H có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 28/02/2024 H, C và N đến vườn điều tại thôn 7, xã L, huyện P mục đích đi cắt củi. Tại đây, H rủ N góp tiền để H đi mua ma túy về sử dụng thì N đồng ý nên đưa cho H số tiền 100.000 đồng. Có tiền H đi mua ma túy, còn N chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, đến khoảng 16 giờ cùng ngày H đi mua ma túy về đưa 01 đoạn ống hút nhựa mùa xanh cho N bỏ vào gói thuốc lá rồi dấu trong túi quần. Khi N chuẩn bị đi về thì bị lực lượng C an huyện P kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Trong túi quần bên trái của N có 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín 02 đầu bên trong có chứa tinh thể rắn nghi là ma túy được niêm phong có chữ ký xác nhận của của Nguyễn Đức N

Tại bản kết luận giám định số 272/KL(MT)-KTHS, ngày 06/3/2024 của Phòng KTHS C an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, loại Mathamphetamine, có khối lượng là 0,1192 gam.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKSPR ngày 14/5/2024 đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.btg

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N mức án từ 01 năm 06 tháng đến đến 02 năm tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Nguyễn Đức N là đối tượng nghiện ma túy nên ngày 28/02/2024, N đã có hành vi tàng trữ 0,1192 gam ma tuý, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và có nhân thân xấu: Ngày 19/11/2019, bị Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 57/2019/HS-ST. Sau khi chấp hành xong bản án, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thể hiện bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật kém, không có thái độ ăn năn hối cải nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, H cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy được H lại sau giám định là 0,0684 gam và 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh dùng để chứa ma túy thu giữ khi bắt quả tang cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Đối với Nguyễn Đức H, qua làm việc H không thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo N. Do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo N, ngoài ra không có nhân chứng cũng như chứng cứ khác xác định H tham gia với N. Do đó, chưa đủ căn cứ xử lý H.

Đối với Nguyễn Đức C, quá trình điều tra chứng minh được C không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy trên nên không có căn cứ xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức N** phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức N 01 (một) năm 09 (chín) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được H lại sau giám định là 0,0684 gam và 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh dùng để chứa ma túy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0011957 ngày 27/5/2024 giữa C an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng).*

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Riềng;*
- *CA huyện Phú Riềng;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hải